

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ; BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC,**  
**LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC, LĨNH VỰC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC THUỘC PHẠM VI,**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG**  
*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày    tháng    năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ**  
**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)**

| STT                                | Tên thủ tục hành chính được thay thế                                                                   | Tên thủ tục hành chính thay thế                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                              | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực Giáo dục trung học</b> |                                                                                                        |                                                                                                                                                                        |                     |                                                 |                |                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                  | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên<br>Mã TTHC: 1.012958               | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường học phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông<br>Mã số TTHC: 1.012944 | 15 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng | Không quy định | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP. |
| 2                                  | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao<br>Mã TTHC: 1.012959 |                                                                                                                                                                        |                     |                                                 |                |                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                  | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật<br>Mã TTHC: 3.000301                |                                                                                                                                                                        |                     |                                                 |                |                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                  | Cho phép trường trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục<br>Mã TTHC: 1.005008              | Cho phép trường trung học phổ thông, trường học phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất                                                                         | 15 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng | Không quy định | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP;                                                              |

| STT | Tên thủ tục hành chính được thay thế                                                                                                                                                                                                                                              | Tên thủ tục hành chính thay thế                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                              | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục<br>Mã TTHC: 3.000297                                                                                                                                                                                  | là trung học phổ thông hoạt động giáo dục<br>Mã số TTHC: 1.012954                                                                                     |                     |                                                 |                | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP;<br>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.                                                                                                                                                                   |
| 6   | Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục<br>Mã TTHC: 3.000302                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                       |                     |                                                 |                |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Thành lập, cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông<br>Mã TTHC: 3.000306 |                                                                                                                                                       |                     |                                                 |                |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 8   | Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên<br>Mã TTHC: 1.004999                                                                                                                                                                                                       | Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông<br>Mã số TTHC: 1.012955 | 15 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng | Không quy định | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP;<br>Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP;<br>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP. |
| 9   | Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao<br>Mã TTHC: 3.000299                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                       |                     |                                                 |                |                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Tên thủ tục hành chính được thay thế                                                                                               | Tên thủ tục hành chính thay thế                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                              | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10  | Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật<br>Mã TTHC: 3.000304                                                         |                                                                                                                                                                                                |                     |                                                 |                |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 11  | Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)<br>Mã TTHC: 1.004991               | Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)<br>Mã số TTHC: 1.012956 | 10 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng | Không quy định | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP;<br>Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP;<br>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP. |
| 12  | Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)<br>Mã TTHC: 3.000300 |                                                                                                                                                                                                |                     |                                                 |                |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 13  | Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)<br>Mã TTHC: 3.000305                |                                                                                                                                                                                                |                     |                                                 |                |                                                                                                                                                                                                                                   |

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

| STT                               | Tên thủ tục hành chính được thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên thủ tục hành chính thay thế                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                       | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực Giáo dục tiểu học</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                      |                     |                                          |                |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                 | Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở<br>Mã TTHC: 3.000309 | Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục<br>Mã số TTHC: 2.001842                                                                                  | 10 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không quy định | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP;<br>Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP;<br>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP. |
|                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục<br>Mã số TTHC: 1.012965 | 10 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không quy định | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP;<br>Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP;<br>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP. |

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                               | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                         | Lĩnh vực                | Cơ quan thực hiện      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------|
| 1   | Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại<br>Mã số TTHC: 1.004988 | Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh | Các cơ sở giáo dục khác | Sở Giáo dục và Đào tạo |

| <b>STT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                               | <b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>                                                                                  | <b>Lĩnh vực</b>         | <b>Cơ quan thực hiện</b> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------|
| 2          | Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại<br>Mã số TTHC: 3.000298 | Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh | Các cơ sở giáo dục khác | Sở Giáo dục và Đào tạo   |
| 3          | Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại<br>Mã số TTHC: 3.000303                | Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh | Các cơ sở giáo dục khác | Sở Giáo dục và Đào tạo   |